

# FLYING STAR FIRE PUMP

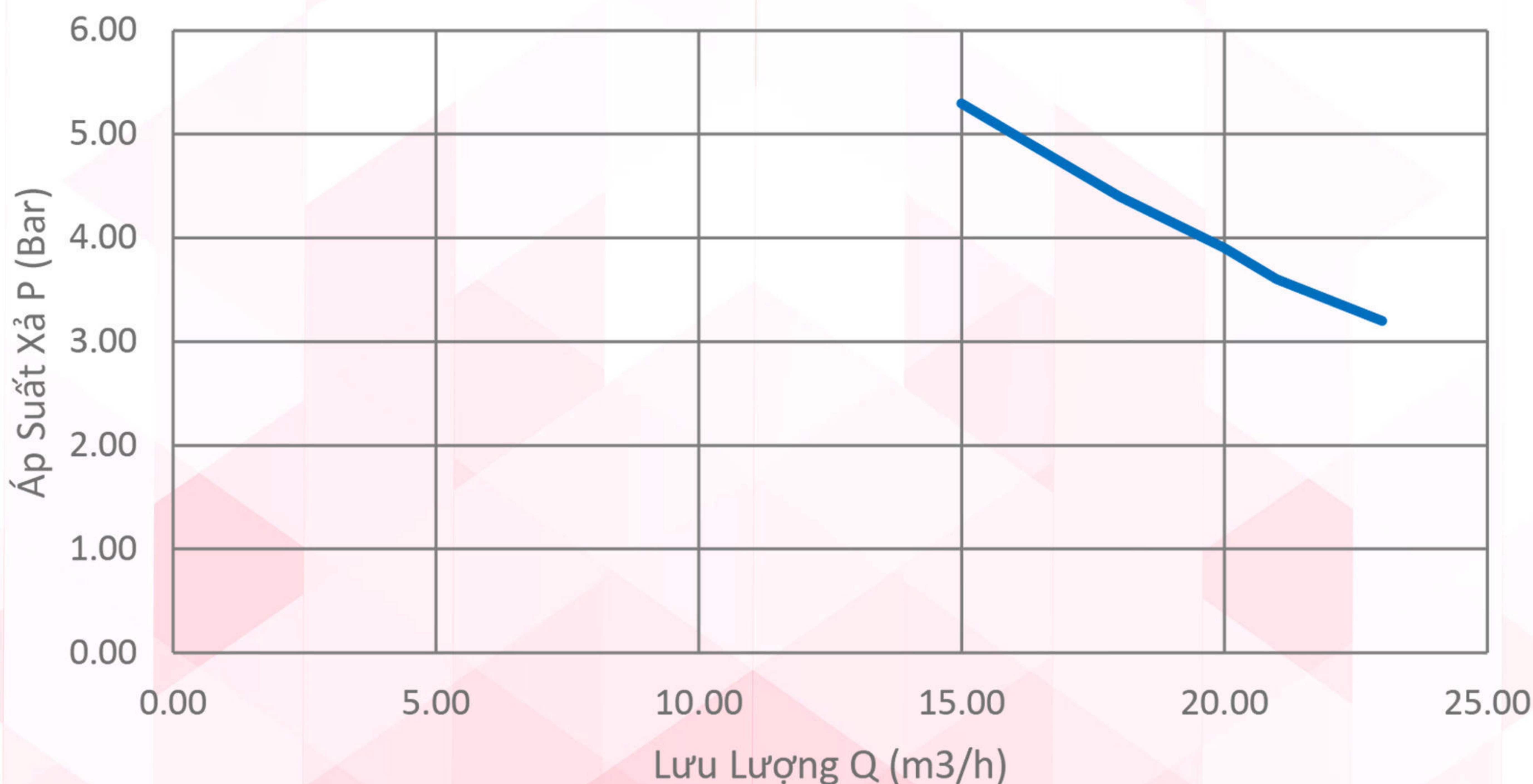
## KPS203



Specification - Thông số kỹ thuật

|                                          |                    |    |
|------------------------------------------|--------------------|----|
| Power- Công suất (Hp - Kw)               | 6.8 - 5            |    |
| Capacity - Lưu lượng (m3/h)              | 15 - 23            |    |
| Head - Cột áp (m)                        | 53 - 32            |    |
| Q dây làm việc (m3/h)                    | 15                 | 23 |
| H dây làm việc (m)                       | 53                 | 32 |
| Speed - Vòng tua                         | 3400 - 3500        |    |
| Inlet / outlet - Đường kính hút/xả       | DN50/DN50          |    |
| Fuel tank capacity - Dung tích bình xăng | 5.5 Lit            |    |
| Starting system - Kiểu khởi động         | Khởi động giạt tay |    |
| Brand - Thương hiệu                      | FYING STAR         |    |
| Model bơm                                | KPS203             |    |
| Weight - Trọng lượng                     | 29                 |    |
| Finish color - Màu sơn                   | Đỏ                 |    |
| Kích thước L x W x H (mm)                | 500x400x470        |    |
| Xuất xứ                                  | MADE IN THAILAND   |    |

Biểu Đồ Lưu Lượng - Áp Suất



Bơm tự hút, đi kèm ống 3m + ngàm



# FLYING STAR FIRE PUMP

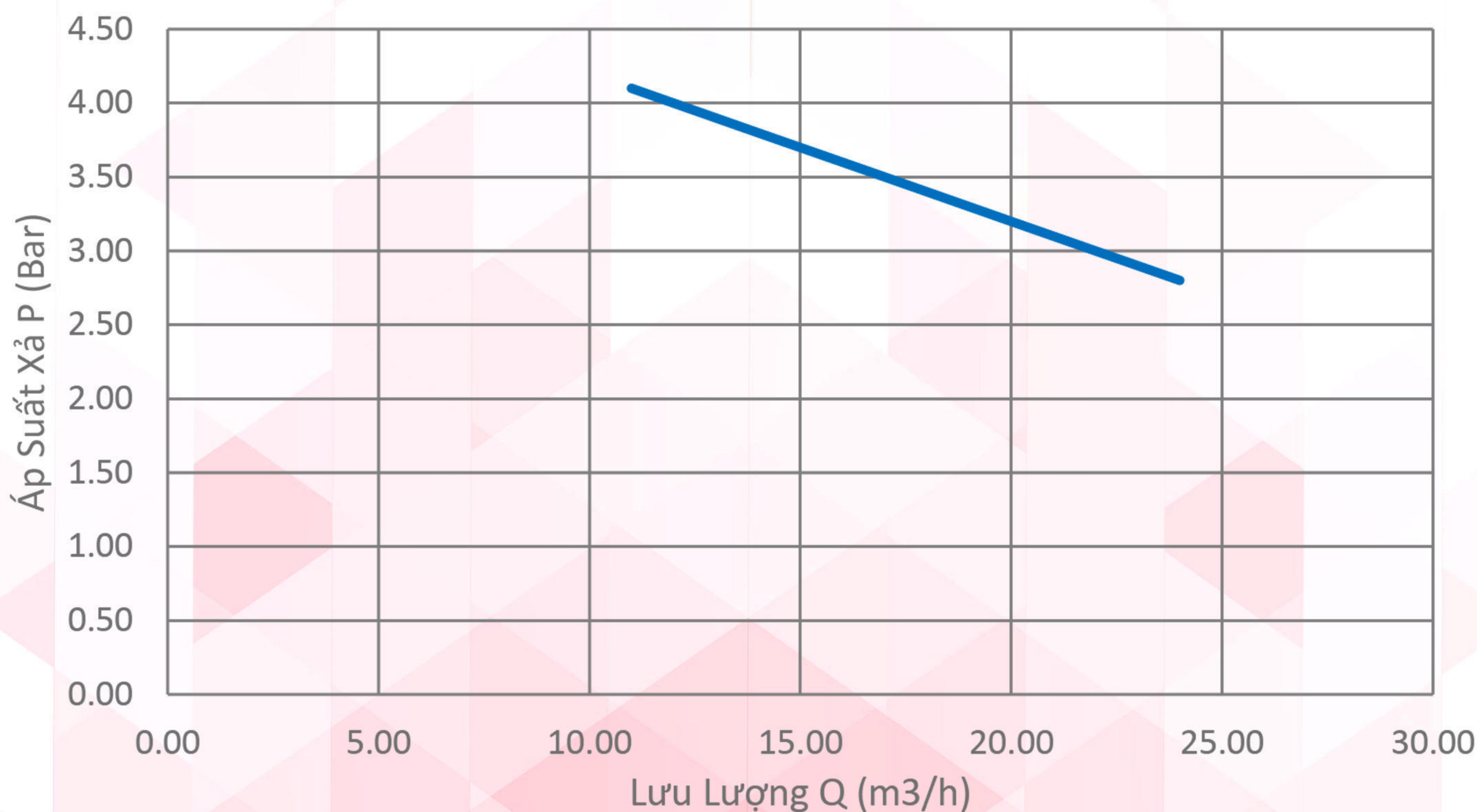
## KPD203E



Specification - Thông số kỹ thuật

|                                         |                         |    |
|-----------------------------------------|-------------------------|----|
| Power- Công suất (Hp - Kw)              | 10 - 7.5                |    |
| Capacity - Lưu lượng (m3/h)             | 11 - 24                 |    |
| Head - Cột áp (m)                       | 41 - 28                 |    |
| Q dây làm việc (m3/h)                   | 11                      | 24 |
| H dây làm việc (m)                      | 41                      | 28 |
| Speed - Vòng tua                        | 3560 - 3580             |    |
| Inlet / outlet - Đường kính hút/xả      | DN50/DN50               |    |
| Fuel tank capacity - Dung tích bình dầu | 5.5 Lít                 |    |
| Starting system - Kiểu khởi động        | Khởi động đề và gạt tay |    |
| Brand - Thương hiệu                     | FLYING STAR             |    |
| Model bơm                               | KPD203E                 |    |
| Weight - Trọng lượng                    | 42                      |    |
| Finish color - Màu sơn                  | Đỏ                      |    |
| Kích thước L x W x H (mm)               | 550x490x470             |    |
| Xuất xứ                                 | MADE IN THAILAND        |    |

Biểu Đồ Lưu Lượng - Áp Suất



Bơm tự hút, đi kèm ống 3m + ngàm + xạc + acquy



# FLYING STAR FIRE PUMP

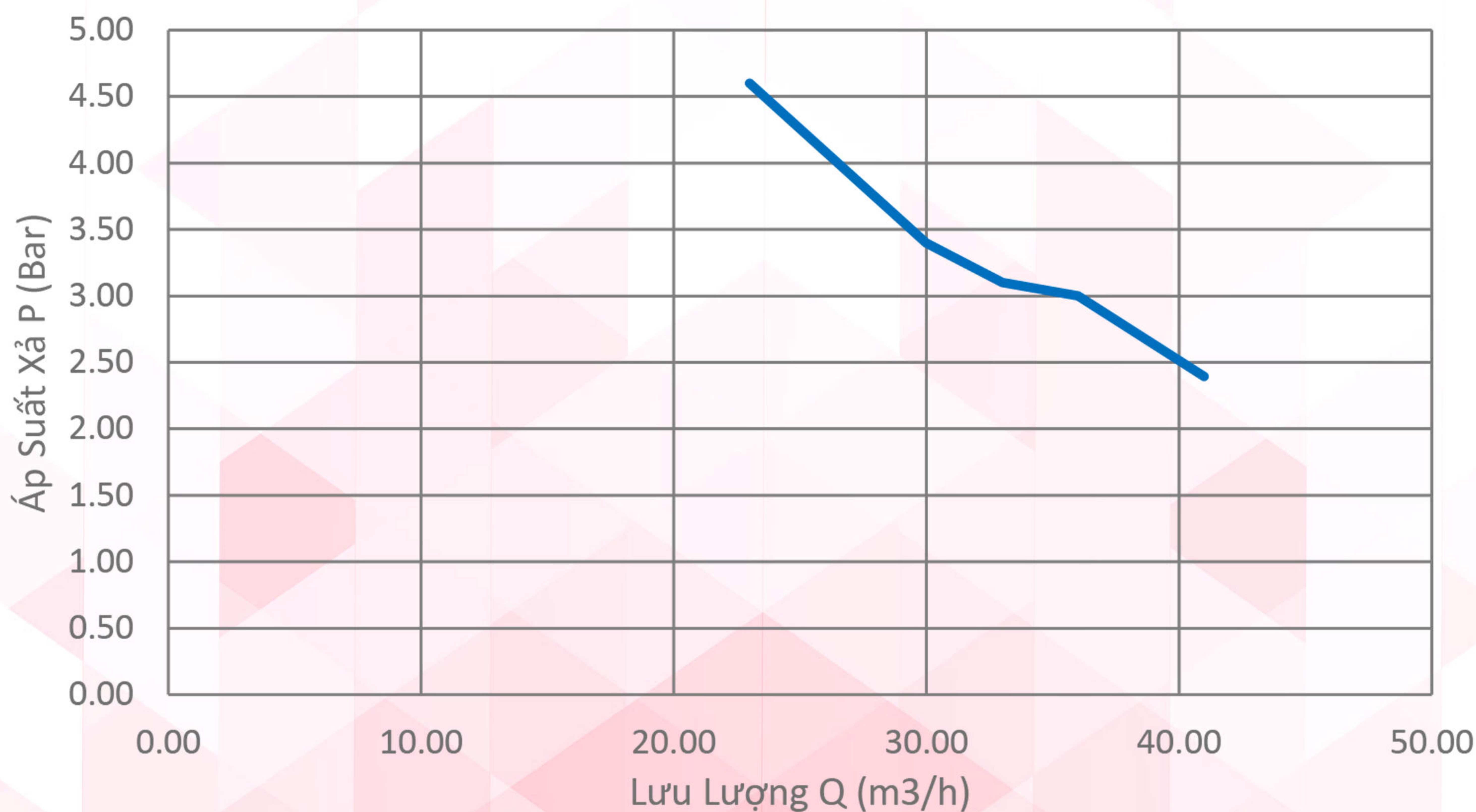
## KPS301EP



### Specification - Thông số kỹ thuật

|                                          |                              |    |
|------------------------------------------|------------------------------|----|
| Power- Công suất (Hp - Kw)               | 16 - 42                      |    |
| Capacity - Lưu lượng (m3/h)              | 23 - 41                      |    |
| Head - Cột áp (m)                        | 46 - 24                      |    |
| Q dây làm việc (m3/h)                    | 23                           | 41 |
| H dây làm việc (m)                       | 46                           | 24 |
| Speed - Vòng tua                         | 3550 - 3560                  |    |
| Inlet / outlet - Đường kính hút/xả       | DN80/DN80                    |    |
| Fuel tank capacity - Dung tích bình xăng | 5.5 Lít                      |    |
| Starting system - Kiểu khởi động         | Khởi động đề - Electric star |    |
| Brand - Thương hiệu                      | FLYING STAR                  |    |
| Model bơm                                | KPS301EP                     |    |
| Weight - Trọng lượng                     | 47                           |    |
| Finish color - Màu sơn                   | Đỏ                           |    |
| Kích thước L x W x H (mm)                | 700x500x570                  |    |
| Xuất xứ                                  | MADE IN THAILAND             |    |

### Biểu Đồ Lưu Lượng - Áp Suất



Bơm tự hút, đi kèm ống 3m + ngà + xạc + acquy



# FLYING STAR FIRE PUMP

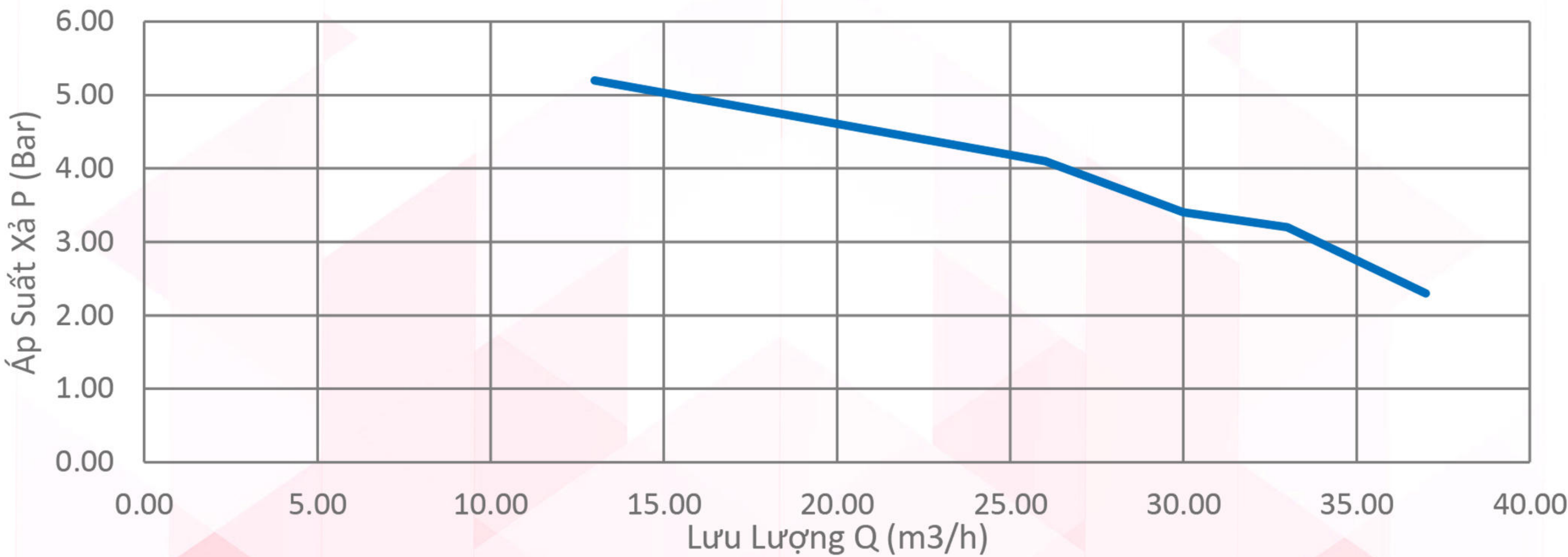
## KPD301EP



Specification - Thông số kỹ thuật

|                                         |                              |    |
|-----------------------------------------|------------------------------|----|
| Power- Công suất (Hp - Kw)              | 15 - 11                      |    |
| Capacity - Lưu lượng (m3/h)             | 13 - 37                      |    |
| Head - Cột áp (m)                       | 52 - 23                      |    |
| Q dây làm việc (m3/h)                   | 13                           | 37 |
| H dây làm việc (m)                      | 52                           | 23 |
| Spead - Vòng tua                        | 3595-3599                    |    |
| Inlet / outlet - Đường kính hút/xả      | DN80/DN80                    |    |
| Fuel tank capacity - Dung tích bình dầu | 5.5 Lít                      |    |
| Starting system - Kiểu khởi động        | Khởi động đề - Electric star |    |
| Brand - Thương hiệu                     | FLYING STAR                  |    |
| Model bơm                               | KPD301EP                     |    |
| Weight - Trọng lượng                    | 67                           |    |
| Finish color - Màu sơn                  | Đỏ                           |    |
| Kích thước L x W x H (mm)               | 700x500x570                  |    |
| Xuất xứ                                 | MADE IN THAILAND             |    |

Biểu Đồ Lưu Lượng - Áp Suất



Bơm tự hút, đi kèm ống 3m + ngàem + xạc + acquy